

Tổ chức chuyển nhượng cổ phần (Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone) tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản Công bố thông tin này và Quy chế chuyển nhượng trước khi quyết định đăng ký tham gia chuyển nhượng. Bản Công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Việc chuyển nhượng cổ phần này không phải là đợt chuyển nhượng để huy động vốn cho công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN LẦN 2

CỦA TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

ĐẦU TƯ TẠI

NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Địa chỉ : Tòa nhà Mobifone – Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 37831800 Fax: (84.24) 37831734
Website : www.mobifone.vn

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

Địa chỉ : 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3768 3683 Fax: (84.24) 3768 8979
Website : tpb.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 7303 5333 Fax: (84.24) 3826 5928
Website : www.kbsec.com.vn



MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	ii
DANH MỤC HÌNH	ii
PHẦN I: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần	3
2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng	3
PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN III: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chuyển nhượng cổ phần.....	6
1.2. Quá trình hình thành và phát triển:	6
2. Môi quan hệ với Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng	7
3. Số cổ phần sở hữu	7
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	8
1.1. Quá trình hình thành và phát triển	8
1.2. Giới thiệu về Công ty	8
1.3. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con	9
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
3. Sơ đồ tổ chức của Công ty	11
4. Báo cáo hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 đến Quý III/2018	11
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hình tài chính doanh nghiệp	12
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh	13
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	18
8. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán	18
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	19
1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng	19
2. Địa điểm công bố thông tin	20
PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CỦA CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	21
1. Mục đích của chuyển nhượng cổ phần	21
PHẦN VII: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	22



1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần.....	22
2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng.....	22
3. Tổ chức thẩm định giá.....	22
PHẦN VII: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	23
PHẦN IX: NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	24

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh.....	11
Bảng 2: Các chỉ số tài chính chủ yếu.....	12
Bảng 3: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.....	13

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Tiên Phong.....	11
---	----

PHẦN I: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Trụ sở chính : Tòa nhà Mobifone – Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734

Đại diện : Ông Nguyễn Đăng Nguyên

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc phụ trách chức vụ Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 1&3, Sky City Tower Láng Hạ, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 7303 5333 Fax: (84.24) 3776 5928

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Hoàn

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng phần vốn Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong do CTCP Chứng khoán KB Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Tổng công ty Viễn thông MobiFone và KBSV về việc tư vấn chuyển nhượng phần vốn của Nhà Nước do Tổng công ty Viễn thông MobiFone đại diện tại doanh nghiệp. Bản công bố thông tin này được Tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Ngân hàng TMCP Tiên Phong cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

- ❖ Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- ❖ Cơ quan quyết định chuyển nhượng/Tổ chức chuyển nhượng : Tổng công ty Viễn thông MobiFone
- ❖ Công ty/ Công ty Cổ phần : Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
- ❖ Nhà đầu tư : Tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định Pháp luật
- ❖ Tổ chức tư vấn/KBSV : Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam

Từ viết tắt

- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ C.ty : Công ty
- ❖ CP : Cổ phiếu
- ❖ CPSH : Cổ phiếu sở hữu
- ❖ CSH : Chủ sở hữu
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ DT/DTT : Doanh thu/Doanh thu thuần
- ❖ ĐVT : Đơn vị tính
- ❖ EBIT : Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
- ❖ GCN : Giấy chứng nhận
- ❖ GD : Giám đốc
- ❖ GPĐKKD : Giấy phép đăng ký kinh doanh
- ❖ ĐHCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ PGD : Phòng Giao dịch
- ❖ LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ❖ QLDN : Quản lý doanh nghiệp
- ❖ SLCP : Số lượng cổ phần
- ❖ SX : Sản xuất

❖ SXKD	: Sản xuất kinh doanh
❖ TGD	: Tổng giám đốc
❖ TMCP	: Thương mại cổ phần
❖ HoSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
❖ TT/STT	: Thứ tự
❖ VDL	: Vốn điều lệ
❖ VNĐ	: Việt Nam Đồng
❖ ĐCTC	: Định chế tài chính
❖ LC	: Tín dụng thư
❖ ROA	: Tỷ số lợi nhuận trên tài sản
❖ ROE	: Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
❖ G7	: Ngoại tệ EUR, AUD, GBP, JPY, CAD, CHF, SGD
❖ FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
❖ TCTD	: Tổ chức tín dụng
❖ NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
❖ TP	: Trái phiếu
❖ CASA	: Tiền gửi không kỳ hạn
❖ CRM	: Quản lý quan hệ khách hàng
❖ LOS	: Hệ thống Khởi tạo cho vay

PHẦN III: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chuyển nhượng cổ phần

Tên	: TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE
Ngày thành lập	: 16/04/1993
Địa chỉ	: Tòa nhà Mobifone – Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
Điện thoại	: (84.24) 3783 1800
Website	: www.mobifone.vn

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động. Ngày 01/12/2014, Công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh doanh trong các lĩnh vực: dịch vụ viễn thông truyền thống, VAS, Data, Internet & truyền hình IPTV/cable TV, sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, bán lẻ và phân phối và đầu tư nước ngoài.
 - ❖ Tại Việt Nam, MobiFone là một trong ba mạng di động lớn nhất với hơn 30% thị phần. Chúng tôi cũng là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được bình chọn là thương hiệu được khách hàng yêu thích trong 6 năm liền.
 - ❖ Hiện nay, MobiFone có gần 50 triệu thuê bao với gần 30.000 trạm 2G và 20.000 trạm 3G. Tổng doanh thu năm 2017 của MobiFone đạt xấp xỉ 2 tỷ đô la Mỹ.
 - ❖ 1993: Thành lập Công ty Thông tin di động. Giám đốc công ty là Ông Đinh Văn Phước.
 - ❖ 1994: Thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực I & II.
 - ❖ 1995: Công ty Thông tin di động ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik (Thụy Điển); Thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực III.
 - ❖ 2005: Công ty Thông tin di động ký thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik. Nhà nước và Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) có quyết định chính thức về việc cổ phần hoá Công ty Thông tin di động.
 - ❖ 2006: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực IV.
 - ❖ 2008: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực V, và kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty thông tin di động; Thành lập Trung tâm Dịch vụ Giá trị Gia tăng.
- Tính đến tháng 04/2008, MobiFone đang chiếm lĩnh vị trí số 1 về thị phần thuê bao di động tại Việt Nam.
- ❖ 2009: Nhận giải Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng; VMS - MobiFone chính thức cung cấp dịch vụ 3G; Thành lập Trung tâm Tính cước và Thanh khoản.
 - ❖ 2010: Chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
 - ❖ 2013: Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty Thông tin di động và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba

- ❖ MobiFone là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam (2005-2008) được khách hàng yêu mến, bình chọn cho giải thưởng mạng thông tin di động tốt nhất trong năm tại Lễ trao giải Vietnam Mobile Awards do tạp chí Echip Mobile tổ chức. Đặc biệt trong năm 2009, MobiFone vinh dự nhận giải thưởng Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ thông tin và Truyền thông Việt nam trao tặng.
- ❖ 2014: Ngày 10/07: Bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty VMS từ Tập đoàn VNPT về Bộ TT&TT; Ngày 01/12: Nhận quyết định thành lập Tổng công ty Viễn Thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động.
- ❖ 2015: Ngày 21/04: Ông Lê Nam Trà được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên. Ông Cao Duy Hải được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- ❖ 2017: Ngày 15/08: Ông Nguyễn Mạnh Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- ❖ 2018: Ngày 22/08: Ông Nguyễn Đăng Nguyên được giao nhiệm vụ phụ trách chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

2. Môi quan hệ với Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng

Tổng công ty Viễn thông MobiFone là cổ đông Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong, sở hữu 5.549.914 cổ phần, tương đương với 0,83% tổng số lượng cổ phần của Công ty tính đến thời điểm hiện tại, tương ứng với giá trị vốn góp 55.499.140.000 đồng (tính theo mệnh giá).

3. Số cổ phần sở hữu

Số lượng cổ phần Tổng công ty Viễn thông MobiFone đang nắm giữ tại thời điểm 06/11/2018 là: 5.549.914 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0,83% tổng số cổ phần của Ngân hàng TMCP Tiên Phong*);

Số lượng cổ phần Tổng công ty Viễn thông MobiFone dự kiến chuyển nhượng: 5.549.914 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0,83% tổng số cổ phần của Ngân hàng TMCP Tiên Phong*);

Số lượng cổ phần của Ngân hàng TMCP Tiên Phong là 6.718.420.750.000 cổ phần;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyển nhượng/ tổng số lượng cổ phần là 0,83%.

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Tháng 6/2008: Khai trương TPBank.
- ❖ Tháng 12/2013: TPBank ra mắt nhận diện thương hiệu mới và đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác tái cơ cấu.
- ❖ Tháng 12/2014: TPBank khai trương trụ sở mới. Trụ sở được đặt tại 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- ❖ Tháng 2/2017: TPBank chính thức ra mắt hệ thống điểm giao dịch tự động 24/7 LiveBank.
- ❖ Tháng 10/2017: TPBank ra mắt ứng dụng thanh toán bằng mã QR.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành : **Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Tên tiếng Anh : TIENPHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt : TPBANK

Trụ sở chính : 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3768 3683

Fax : (84.24) 3768 8979

Vốn điều lệ : 6.718.420.750.000 đồng

Logo :



Giấy CNĐKKD : 0102744865 do Sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/5/2008 và điều chỉnh lần thứ 24 ngày 13/07/2018

Đại diện pháp luật : (Ông) Đỗ Minh Phú

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng, ngành nghề kinh doanh của ngân hàng gồm:

- ❖ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ❖ Hoạt động trung gian tiền tệ;

- ❖ Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- ❖ Mở tài khoản;
- ❖ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- ❖ Tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- ❖ Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- ❖ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- ❖ Dịch vụ quản lý tiền mặt;
- ❖ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Gửi nhận vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định Pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định Pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.3. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con

Ngân hàng TMCP Tiên Phong hiện không có công ty mẹ, công ty con mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối; đồng thời, không có công ty khác đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách đầu tư ngắn và dài hạn trong việc phát triển công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra ban quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

❖ Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ Ủy ban Điều hành

Là cơ quan thường trực của HĐQT có chức năng giải quyết các vấn đề thuộc chức năng do HĐQT ủy quyền.

❖ Các Hội đồng, Ủy ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn đúng mục tiêu đã đề ra, bao gồm:

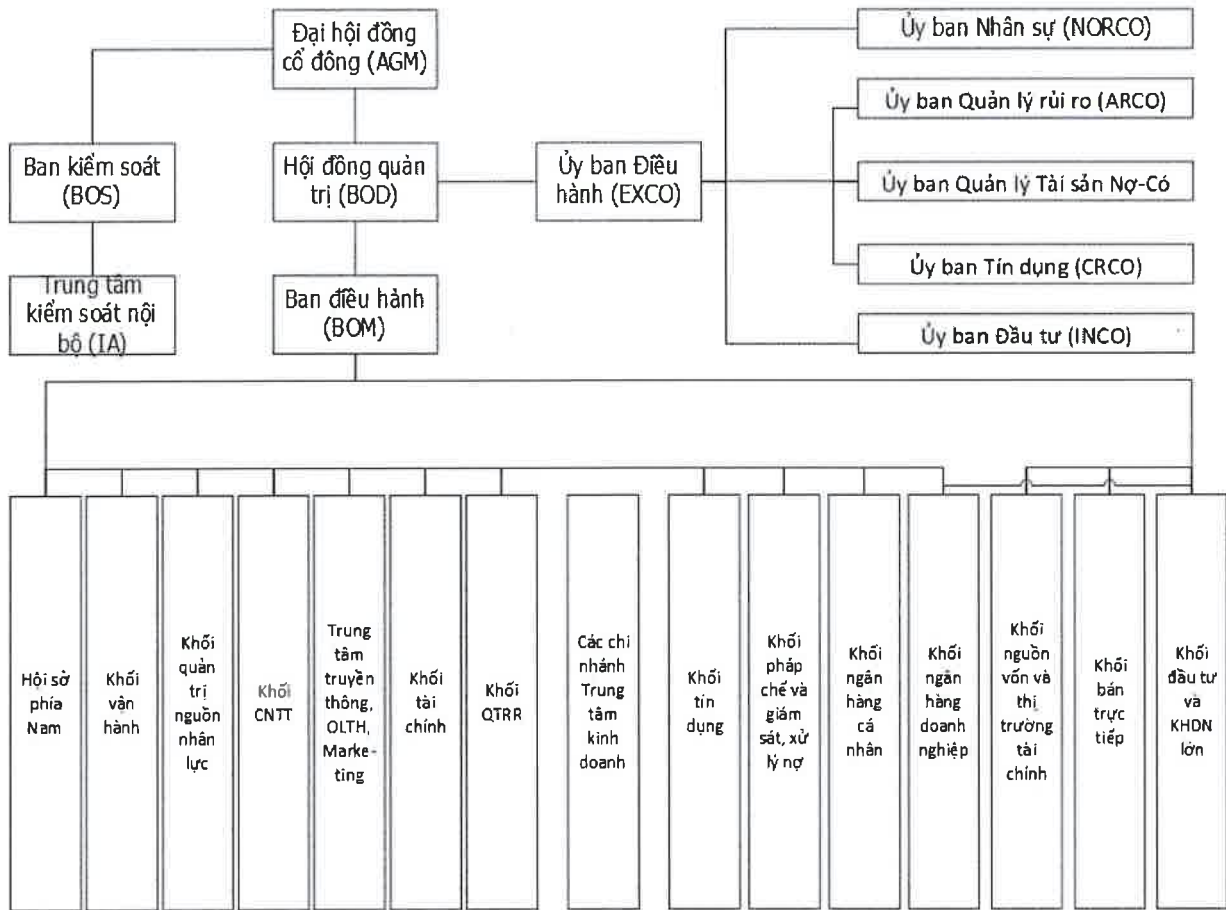
- ❖ Ủy ban Nhân sự: Do HĐQT thành lập, Ủy ban Nhân sự với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị nhân sự đã có những đóng góp lớn vào xây dựng chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác..., đồng thời trong một số công việc cụ thể thay mặt HĐQT trực tiếp quyết định việc bổ nhiệm, tuyển dụng các nhân sự cấp cao, góp phần trong việc tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực, phù hợp với nhu cầu phát triển mới của Ngân hàng.
- ❖ Ủy ban Quản lý rủi ro: Ủy ban Quản lý Rủi ro thực hiện chức năng ban hành quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro; cảnh báo. Khuyến nghị các mức độ an toàn với TPBank trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến tổ chức và đề xuất các biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn cũng như dài hạn; tham mưu cho HĐQT về việc phê duyệt các hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro và cơ chế ủy quyền. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro trong thời gian tới dự kiến sẽ phải tăng cường hơn nữa khi mà thị trường dự báo còn nhiều rủi ro.
- ❖ Ủy ban Quản lý Tài sản nợ, Tài sản có (ALCO): Ủy ban ALCO thực hiện chức năng xây dựng và giám sát việc thực thi chính sách phát triển thị trường, chính sách phát triển vốn; quản trị rủi ro thanh khoản; quản trị rủi ro thị trường (tỷ giá, lãi suất...); bảo đảm cơ cấu và cân đối tốc độ tăng trưởng của bảng tổng kết tài sản phù hợp với chiến lược phát triển, quy mô vốn chủ sở hữu, khả năng thanh khoản của TPBank trong từng thời kỳ; thông qua biểu lãi suất huy động, biểu giá FTP và biểu lãi suất cho vay; phê duyệt hạn mức giao dịch với các định chế tài chính... Định hướng phát triển và các quyết định của Ủy ban ALCO trong thời gian vừa qua đã giúp Ngân hàng bước đầu cơ cấu lại tài sản, dự báo và phản ứng kịp thời với các thay đổi của thị trường.
- ❖ Ủy ban Đầu tư: Ủy ban Đầu tư thực hiện quản lý giám sát hoạt động đầu tư tài chính như chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính; phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính của TPBank; trực tiếp ban hành quyết định đầu tư tài chính theo phân cấp, ủy quyền về đầu tư tài chính.
- ❖ Ủy ban Tín dụng: Ủy ban Tín dụng là cơ quan nghiên cứu, ban hành hoặc sửa đổi các chính sách tín dụng của TPBank, bao gồm các chính sách về cấp tín dụng, quản lý tài sản đảm bảo, quản lý tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng; kiểm soát hoạt động tín dụng và các chính sách khác; phê duyệt giới hạn tín dụng/cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phán quyết của Ủy ban Tín dụng; phê chuẩn và ban hành các sản phẩm tín dụng; xây dựng và ban hành quy trình phê duyệt, cấp tín dụng, kiểm soát rủi ro tín dụng cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống TPBank.
- ❖ Hội đồng Tín dụng: Hội đồng Tín dụng được thành lập nhằm phê duyệt các quyết định tín dụng đối với khách hàng của TPBank theo hạn mức được Ủy ban Tín dụng phân cấp; tham mưu, đề xuất cho Ủy ban Tín dụng và/hoặc HĐQT ban hành các chính sách tín dụng hướng đến tính tuân thủ pháp luật, nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro tín dụng của TPBank
- ❖ Hội đồng Xử lý Rủi ro: Hội đồng Xử lý Rủi ro được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung liên quan đến công tác xử lý rủi ro, thay mặt HĐQT thực hiện quản lý, chỉ đạo đối với hoạt động xử lý rủi ro, phê duyệt hoặc ủy quyền cho các cấp, chức danh khác phê duyệt hệ thống chính sách (văn bản), hồ sơ đề xuất liên quan đến hoạt động xử lý rủi ro đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ❖ Hội đồng Xử lý nợ: Hội đồng Xử lý nợ được HĐQT thành lập nhằm tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị và hoạt động xử lý nợ có vấn đề theo thẩm quyền được HĐQT quy định trong hệ thống TPBank và phê duyệt các phương án xử lý nợ đối với các khoản nợ có vấn đề phát sinh trong hoạt động của TPBank.

- ❖ **Ban Tổng Giám đốc/Ban điều hành:** là cơ quan quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Ngân hàng. Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông... Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

3. Sơ đồ tổ chức của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Đồng thời, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty tuân thủ theo Điều lệ Công ty. Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh, 30 chi nhánh và 34 phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Tiên Phong



Nguồn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

4. Báo cáo hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 đến Quý III/2018

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng giảm	9 tháng/2018
Các chỉ tiêu tài chính				
Tổng tài sản	106.311.115	124.118.747	16,75%	126.912.061

Chi tiêu	2016	2017	% tăng giảm	9 tháng/2018
Vốn chủ sở hữu	5.681.486	6.676.717	17,52	10.202.027
Vốn điều lệ	5.842.105	5.842.105	0,00	6.718.421
Thu nhập từ lãi thuần	2.120.825	3.172.424	49,58	3.114.564
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	86.118	165.063	91,67	439.748
Lãi/lỗ thuần từ HĐ kinh doanh ngoại hối	57.972	10.248	-82,32	9.255
Lãi/lỗ thuần từ mua bán CK đầu tư	46.260	222.633	381,26	347.250
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	(2.310)	39.358	-1.803,81	123.721
Chi phí hoạt động	1.330.576	1.941.603	45,92	1.978.851
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	978.289	1.668.123	70,51	2.055.687
Lợi nhuận trước thuế	706.554	1.205.711	70,65	1.613.557
Lợi nhuận sau thuế	565.211	963.609	70,49	1.290.093
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản Có (%)	5,37	5,38		8,04
Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) (%)	2,19	2,80		2,70
Tỷ suất cổ tức (%)	0	0		0
ROA (%)	0,62	0,84		1,02
ROE (%)	10,79	15,59		12,65
BVPS (đồng)	9.725	11.429		15.322
EPS (đồng)	1.004	1.717		1.938

Nguồn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hình tài chính doanh nghiệp

Bảng 2: Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Cơ cấu vốn (%)			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản Có	5,34	5,38	8,04
Dư nợ cho vay khách hàng/Tổng tài sản Có (LAR)	50,55	43,49	57,44

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Dư nợ cho vay khách hàng/Tổng gửi khách hàng (LDR)	89,26	83,94	103,91
Khả năng sinh lời (%)			
Tỷ suất sinh lợi của Tài sản Có sinh lãi (YOEA)	6,46	5,35	5,91
Tỷ lệ chi phí hình thành Tài sản Có sinh lãi (COF)	3,67	3,12	3,21
Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM)	2,19	2,80	2,70
ROA (%)	0,62	0,84	1,02
ROE (%)	10,79	15,59	12,65

Nguồn: BCTC Ngân hàng TMCP Tiên Phong

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 3: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị SXKD 2017	Kế hoạch SXKD 2018	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	124.119	141.987	114,40%
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	5.842	8.533	146,06%
3	Tổng huy động	Tr.đồng	114.669	126.765	110,55%
3.1	Tiền gửi khách hàng	Tr.đồng	73.780	96.447	130,72%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	Tr.đồng	38.261	27.690	72,37%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	Tr.đồng	2.628	2.628	100,00%
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (*)	Tr.đồng	71.296	85.555	120,00%
4.1	Cho vay khách hàng	Tr.đồng	64.007	74.621	116,50%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	Tr.đồng	7.289	10.934	150,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu	%	1,08%	<2%	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.206	2.200	182,42%
7	CAR	%	>9%	>9%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị SXKD 2017	Kế hoạch SXKD 2018	Tăng trưởng
8	ROE	%	15,6%	23%	47,4%

(*) Kế hoạch tăng trưởng dư nợ dự kiến 20% tùy thuộc vào mức NHNN cho phép

Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

TPBank đặt kế hoạch huy động từ khách hàng đến cuối năm 2018 là 96.447 tỷ đồng, trên cơ sở thực hiện các chương trình sau:

- ✓ Tiếp tục phát triển & khai thác các phân khúc khách hàng đã định vị bao gồm: Phân khúc khách hàng đại chúng; Phân khúc khách hàng cao cấp; Phân khúc khách hàng Digital. Trong đó, chú trọng mở rộng số lượng khách hàng mới sử dụng sản phẩm ngân hàng số Digital Banking, khách hàng mới là khách hàng trả lương và khách hàng cao cấp.
- ✓ Thiết kế từng sản phẩm may đo phù hợp với nhu cầu khách hàng từng vùng miền, đối với khách hàng ở các tỉnh tập trung đối tượng Khách hàng là các doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Khách hàng từng đặc khu sẽ tập trung khai thác các doanh nghiệp phụ trợ, du lịch, doanh nghiệp thương mại hàng tiêu dùng, doanh nghiệp ngành lúa gạo, phân bón, nông sản,.. phù hợp từng địa bàn.
- ✓ Tập trung vào đối tượng khách hàng là các Doanh nghiệp Nhà nước (SOE), các tập đoàn kinh tế lớn mạnh, các Doanh nghiệp FDI, Công ty đa quốc gia. Tiếp cận một số ngành phát triển và có cơ hội khai thác như giao thông vận tải, xây dựng..., phát triển và khai thác sâu các Doanh nghiệp là nhà thầu, xây lắp để tăng thu phí dịch vụ và quản lý dòng tiền cho các doanh nghiệp này. Gia tăng việc sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng hiện hữu, tăng cường bán chéo các sản phẩm.
- ✓ Tiếp tục triển khai sáng kiến Ngân hàng số: Mở rộng mạng lưới các điểm giao dịch 24/7 LiveBank; Đa dạng hóa các tính năng của LiveBank để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu tại chỗ của khách hàng; Nâng cấp và tối ưu hóa ứng dụng của các hệ thống hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh: Hệ thống CRM giai đoạn 2; Hệ thống LOS; Hệ thống Qlik-Nprinting...
- ✓ Đa dạng sản phẩm thẻ, tài khoản, tiết kiệm: Xây dựng các gói sản phẩm để khai thác KH theo các phân khúc mục tiêu; Áp dụng quy trình quản lý, phát triển sản phẩm đảm bảo hiệu quả theo hướng đa kênh – thống nhất.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống CRM để phát triển quan hệ gắn bó với khách hàng, có những chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý, hiệu quả.

Mục tiêu đến cuối năm 2018 dư nợ cho vay khách hàng dự kiến trình NHNN cho phép là 85.555 tỷ đồng. Định hướng phát triển dư nợ cho vay khách hàng như sau:

- ✓ Chú trọng đóng gói sản phẩm theo phân khúc khách hàng để hỗ trợ công tác khai thác khách hàng; Cải tiến nhóm các sản phẩm hiện tại để thỏa mãn cao hơn nhu cầu của KH theo hướng sáng tạo; Phát triển sản phẩm ngân hàng giao dịch, LC, Bảo lãnh, sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng thu nhập từ phí lãi.
- ✓ Ưu tiên phát triển các sản phẩm cho vay tín chấp, sản phẩm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ quốc tế hướng đến tệp khách hàng mục tiêu số lượng lớn. Triển khai các sản phẩm tài chính tiêu dùng, phát triển các tiện ích đi kèm, gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- ✓ Tiếp tục đa dạng hoá và hoàn thiện các chính sách khuyến khích bán sản phẩm
- ✓ Bancassurance, các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ dành cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.
- ✓ Chú trọng cho vay khách hàng cá nhân vay mua nhà để ở.
- ✓ Duy trì vị trí của sản phẩm cho vay ô tô và đại lý ô tô trên thị trường.
- ✓ Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng toàn diện, tăng cường công tác bán chéo sản phẩm giữa các phân khúc khách hàng.
- ✓ Tập trung vào đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Xây dựng các sản phẩm phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu để phát triển phân khúc khách hàng này. Tiếp cận một số ngành có tiềm năng phát triển và ít rủi ro, phát triển và khai thác một số thị trường ngách để tăng thu phí dịch vụ và quản lý dòng tiền cho các khách hàng này. Gia tăng việc sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng hiện hữu.

Hoạt động nguồn vốn và quản lý vốn thanh khoản, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ

- ✓ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và cho vay liên ngân hàng, đảm bảo thanh khoản toàn hàng và tuân thủ đúng các tỷ lệ quy định của NHNN (dự trữ bắt buộc, tỷ lệ thanh khoản,...) trên cơ sở tối đa nguồn huy động và hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo doanh số và mục tiêu kinh doanh nguồn vốn.
- ✓ Xây dựng danh mục Trái phiếu Chính phủ, TP TCTD lãi suất tốt đảm bảo an toàn rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.
- ✓ Tích cực tham gia thị trường ngoại hối, swap để trở thành top 10 các ngân hàng hoạt động trên thị trường ngoại hối, tham gia có hiệu quả trên thị trường ngoại hối quốc tế với các giao dịch G7.
- ✓ Tăng cường hoạt động kinh doanh Vàng để trở thành ngân hàng được yêu thích cung cấp dịch vụ vàng cho khách hàng cá nhân. Đẩy mạnh hoạt động bán Vàng và kinh doanh ngoại tệ trên toàn hệ thống thông.
- ✓ Phát triển các sản phẩm phái sinh lãi suất và tỷ giá để cung cấp giải pháp tài chính cho khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là các khách hàng doanh nghiệp lớn.

Hoạt động của mảng đầu tư và Ngân hàng lưu ký

- ✓ Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các tổ chức phát hành trái phiếu tín nhiệm với mức lãi suất hấp dẫn, đảm bảo tính thanh khoản trên thị trường.
- ✓ Tăng cường bán các sản phẩm của Ngân hàng đầu tư như Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp.
- ✓ Thúc đẩy phát triển dịch vụ lưu ký, dịch vụ Đại lý Lưu ký và thanh toán, dịch vụ Đại lý Quản lý TSBĐ là cổ phiếu, giấy tờ có giá.
- ✓ Phát triển khách hàng mới, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng lưu ký là các Công ty Quý và Quản lý Quý, nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.
- ✓ Tăng cường hoạt động kiểm tra sau đầu tư; tiếp tục theo dõi, xử lý các khoản đầu tư, góp vốn mua cổ phần.

Hoạt động định chế tài chính (FI)

- ✓ Tiếp tục mở rộng quan hệ đại lý với các đối tác ĐCTC nước ngoài kết hợp với việc sử dụng tích cực và hiệu quả các hạn mức này.
- ✓ Về phát triển Hợp tác quốc tế: chủ động tìm kiếm và phát triển đối tác.
- ✓ Xây dựng các sản phẩm tài trợ thương mại đặc thù phục vụ nhu cầu của các ĐVKD.
- ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng hạn mức tài trợ thương mại từ các Định chế tài chính trong & ngoài nước và đẩy mạnh các sản phẩm tài trợ thương mại.

Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- ✓ Với định hướng phát triển bền vững, TPBank ưu tiên củng cố năng lực quản trị rủi ro chung toàn hàng, đặc biệt tập trung cảnh báo sớm rủi ro tín dụng toàn hệ thống, giám sát hoạt động tín dụng toàn hệ thống; áp dụng các mô hình, công nghệ tiên tiến trong quản lý tài sản Nợ - Có, quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường.
- ✓ Cải tiến mô hình thẩm định và phê duyệt tín dụng, xác định một số sản phẩm ưu tiên để chuyên môn hóa trong quá trình thẩm định/phê duyệt. Ứng dụng công nghệ trong công tác cập nhật, lưu trữ, xử lý hồ sơ, xét duyệt, kiểm soát sau vay. Kiểm soát rủi ro tín dụng theo hướng chuyên môn hóa phù hợp với đặc tính rủi ro của từng phân nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ nhằm phát hiện sớm các sai phạm, yêu cầu chỉnh sửa kịp thời, hạn chế rủi ro cho ngân hàng. Xây dựng hướng dẫn nhận biết khách hàng phục vụ công tác phòng chống rửa tiền.
- ✓ Hoàn thiện đội ngũ kiểm toán, kiểm soát nội bộ có năng lực, kinh nghiệm, đảm bảo tính độc lập. Thiết lập các cuộc kiểm tra tại các đơn vị hội sở và chi nhánh, tăng cường công tác kiểm

toán theo chuyên đề, kiểm soát tốt tính tuân thủ quy trình và đạo đức cán bộ. Tăng cường công tác giám sát tuân thủ từ xa một cách có hiệu quả trên các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng, tham gia giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại tố cáo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho ngân hàng.

- ✓ Hoàn thiện việc rà soát văn bản tránh lỗ hổng trong quy trình, quy định vận hành tại các đơn vị. Đảm bảo hoạt động phát hành, thanh toán thẻ/eBank ổn định, an toàn và phát triển. Nâng cao chất lượng nhân sự, chất lượng dịch vụ và hạn chế rủi ro vận hành trong hoạt động giải ngân tín dụng. Đảm bảo hoạt động thanh toán thông suốt, không phát sinh rủi ro. Duy trì và nâng cao CLDV của DVKH, tiếp tục triển khai công tác cải tiến trên toàn hệ thống. Tăng cường công tác ngành dọc hành chính, văn thư, quản lý con dấu, quản lý tài sản.

Triển khai các dự án quản lý, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu theo Basel II, phòng chống thất thoát dữ liệu

Phát triển sản phẩm, mạng lưới và hoạt động truyền thông

- ✓ Sản phẩm Khách hàng cá nhân: Tăng cường huy động vốn từ dân cư trên cả kênh truyền thống và kênh điện tử, thay đổi cơ cấu huy động để tăng nguồn vốn trung dài hạn, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo các tỷ lệ quy định của NHNN, trong khi vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Đóng gói và cá nhân hóa các nhóm sản phẩm theo từng phân khúc khách hàng dựa trên phân tích dữ liệu hành vi, dữ liệu nhân khẩu học khách hàng phù hợp với đặc điểm của từng kênh bán. Chú trọng phát triển các sản phẩm số - Digital Banking đáp ứng 3 nhóm nhu cầu chính của KHCN: Thanh toán; Tiết kiệm và Cho vay. Phát triển mới và củng cố các sản phẩm thuộc nhóm Quản lý tài sản – Wealth management bao gồm: Sản phẩm Bảo hiểm và sản phẩm Đầu tư. Cải tiến nhóm các sản phẩm hiện tại để thỏa mãn cao hơn nhu cầu của KH theo hướng sáng tạo: Nhóm sản phẩm Tài khoản; Nhóm sản phẩm Tiền gửi; Nhóm sản phẩm Cho vay; Nhóm sản phẩm Thẻ, dịch vụ Ngân hàng Điện tử eBank. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm thu phí, tối ưu hóa danh mục phí của toàn bộ các sản phẩm dịch vụ hiện có dành cho khách hàng cá nhân.
- ✓ Sản phẩm Khách hàng doanh nghiệp: Bên cạnh việc duy trì sản phẩm ô tô đang phát triển tốt, tập trung thúc đẩy tăng trưởng CASA thông qua việc tăng số lượng doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trả lương và doanh nghiệp sử dụng tài khoản TPBank làm tài khoản thanh toán chính, gia tăng tiền gửi ký quỹ thông qua bán sản phẩm Bảo lãnh, LC. Tăng cường công tác bán chéo sản phẩm, đưa dòng tiền về TPBank, đẩy mạnh các sản phẩm thu phí, phát triển sản phẩm tài khoản trả lương, tăng cường chuyển dịch cơ cấu huy động vốn từ có kỳ hạn sang không kỳ hạn để nhằm giảm chi phí vốn.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng để tăng cường độ nhận biết thương hiệu và quảng bá với thông điệp định danh TPBank là "DIGITAL BANK" - NGÂN HÀNG SỐ. Truyền thông sản phẩm với góc tiếp cận nghiêng nhiều về khách hàng. Triển khai các hoạt động nghiên cứu thị trường, khảo sát khách hàng và đối thủ cạnh tranh, từ đó hỗ trợ bộ phận phát triển sản phẩm đưa ra ý tưởng triển khai phù hợp.
- ✓ Trong năm 2018, TPBank sẽ hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với 04 chi nhánh (Bắc Ninh, Nam Định, Quận 1, Thủ Đức), 02 PGD (Cẩm Phả, Vinh) đã được NHNN chấp thuận thành lập

mới trong năm 2017, cũng như tìm kiếm địa điểm thích hợp để xin phép NHNN cho thành lập các Chi nhánh mới.

- ✓ Hoạt động truyền thông thương hiệu, marketing sản phẩm và các chương trình ưu đãi sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, đưa TPBank đến gần hơn với khách hàng và định vị rõ nét hình ảnh TPBank trên thị trường.
- ✓ Với các chính sách phát triển sản phẩm, mạng lưới và truyền thông như trên, song hành với kết quả đã đạt được năm 2017, TPBank đặt mục tiêu gia tăng tỷ lệ Khách hàng hoạt động và sử dụng đa dịch vụ của Ngân hàng. Mạng lưới khách hàng sâu rộng là yếu tố vô cùng quan trọng giúp TPBank hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về quy mô và lợi nhuận được giao.
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xếp hạng, phân tích khách hàng để làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách giá, phí và lãi suất; Quan tâm tới tổng lợi ích mà khách hàng mang lại; Đẩy mạnh bán chéo sản phẩm, khuyến khích khách hàng sử dụng đa dạng các sản phẩm dịch vụ khác; Khai thác tối đa nhu cầu về sản phẩm dịch vụ từ các khách hàng hiện tại; Tăng số lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp cho một khách hàng thông qua đẩy mạnh hoạt động bán chéo; Phấn đấu đạt 2.200.000 khách hàng đến hết năm 2018, nâng tỷ lệ khách hàng có giao dịch (khách hàng active), nâng số lượng bình quân sản phẩm dịch vụ mỗi khách hàng sử dụng gấp 2 lần, nâng tỷ trọng nguồn vốn huy động giá thấp trên tổng huy động khách hàng.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

8. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán

Không có.

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng

Cổ phần chuyển nhượng : **Cổ phiếu TPB**

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Tổng Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng : 5.549.914 (chiếm tỷ lệ 0,83% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phần nhà đầu tư trong nước được mua : 5.549.914

Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua : 5.549.914

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm chào bán : Không thấp hơn 25.230 đồng/cổ phần (mức giá được thẩm định trong Chứng thư Thẩm định giá số 11122/CT-VVFC/BAN3 ngày 12/11/2018 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam) và giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần TPB. Cụ thể như sau:

- Nếu giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần TPB thấp hơn 25.230 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm chào bán là 25.230 đồng/cổ phần.

- Nếu giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần TPB cao hơn 25.230 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm chào bán là giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.

SLCP tối thiểu NĐT được mua : Được quy định cụ thể tại Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

SLCP tối đa NĐT được mua : 5.549.914 cổ phần

Phương thức chuyển nhượng : Giao dịch thỏa thuận, khớp lệnh qua Sàn HoSE

Tổ chức chuyển nhượng cổ phần : Tổng công ty Viễn thông Mobifone

Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến : Được quy định cụ thể tại Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế) : Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, được xác định trong Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

Các hạn chế liên quan đến : Tất cả các cổ phần chuyển nhượng đợt này đều được tự do việc chuyển nhượng (nếu có) chuyển nhượng.

Các loại thuế có liên quan : Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng ... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Ngân hàng TMCP Tiên Phong và đợt chuyển nhượng cổ phần được công bố tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam

Trụ sở : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5333 Fax: (84.24) 3776 5928

Website : www.kbsv.com.vn

Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone

Địa chỉ : Tòa nhà MobiFone, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734

Website : www.mobifone.vn

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CỦA CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Mục đích của chuyển nhượng cổ phần

- ✓ Theo quy định của các cơ quan Nhà nước.
- ✓ Bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ SXKD của Tổng Công ty MobiFone.

Thực hiện chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong là phù hợp với chủ trương của Hội đồng thành viên Tổng Công ty.

Việc chuyển nhượng góp của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong để cơ cấu lại nguồn vốn phục vụ SXKD, tập trung vào ngành nghề sản xuất chính, cắt giảm tối đa góp vốn đầu tư tài chính.

PHẦN VII: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Địa chỉ : Tòa nhà MobiFone, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734
Đại diện : Ông Nguyễn Đăng Nguyên
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc phụ trách chức vụ Tổng Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Hoàn
Chức vụ : Tổng Giám đốc

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Đại diện : Vũ An Khang
Chức vụ : Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẦN VII: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chuyển nhượng cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v.. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v.. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia chuyển nhượng mua cổ phần.

**PHẦN IX: NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

CHỨC VỤ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐĂNG NGUYÊN

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM



NGUYỄN ĐỨC HOÀN